

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Tiến L, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 6, Ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tiến S và bà Thân Thị N; bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2021; đang tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Khương D, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Khắc Đ, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 279 Nguyễn Ái Quốc, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Anh Trần Đình H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2021, Đỗ Tiến L đang đi bộ trên Quốc lộ 14 từ thị trấn Đức An, huyện Đắk Song về hướng thành phố Gia Nghĩa. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng

ngày thì gặp anh Phạm Khương D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 48B1-613.93 đi cùng chiều. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô trên chõ L tới khách sạn Thiên Ng thuê phòng số 103 để nghỉ. Sau đó, anh D chở L tới nhà Hoàng Thiên Đ tại tổ 1, phường Nghĩa Thành, cả ba người nhập đến khoảng 22h30' cùng ngày thì L và anh D về lại khách sạn Thiên Ng ngủ.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 và mở ví da của anh D ra lấy 200.000đ, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 48B1-613.93, 01 giấy phép lái xe hạng A1. Tiếp đó, L mở ba lô của anh D lấy 01 túi đựng bên trong là máy tính xách tay nhãn hiệu Dell M6800. Các tài sản lấy được của anh D, L bỏ vào túi xách của mình; sau đó, L lấy chìa khóa rồi điều khiển xe mô tô của anh D đến tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 16/02/2021, L đến tiệm cầm đồ Quốc Công của ông Phan Khắc Đ, cầm máy tính được 3.000.000đ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 17/02/2021, L đi chơi và đưa điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 7 cho Trần Đình H sử dụng. Sau đó, L nhờ H đưa xe mô tô trên cầm cố tại tiệm cầm đồ Bảo Tín của anh Hoàng Hữu Đ được 24.000.000 đồng; toàn bộ số tiền này H đưa về cho L. Ngày 16/02/2021, anh Phạm Khương D gửi đơn tố giác nội dung vụ việc đến Cơ quan điều tra. Ngày 19/02/2021, L bị bắt giữ cùng các tang vật vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 48B1-613.93; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell M6800; 01 túi đựng máy tính xách tay, màu tím đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 48B1-613.93; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS 48B1-613.93; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số 272353405 mang tên Đỗ Tiến L; 01 giấy phép lái xe số 750139001264 của Đỗ Tiến L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Đỗ Tiến L; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.500.000 đồng (*Hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông*); Thu tại hiện trường: 01 USB lưu trữ dữ liệu video trích xuất từ camera; 02 chai nước hiệu Aquafina thể tích 500ml; 01 tấm bìa cứng nền đen.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, trị giá 3.100.000đ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell M6800, trị giá 18.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, trị giá 36.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 57.180.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: 01 túi đựng máy tính xách tay, trị giá 27.500đ. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là: 57.180.000đ + 27.500đ + 200.000đ = 57.407.500 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 07/GĐĐV-PC09 ngày 08/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Dấu vết đường vân dưới phần danh mục nhà thiết kế trên chai nước hiệu Aquafina (*kí hiệu A1*) với dấu vân tay của Đỗ Tiến L, là dấu vân tay của cùng một người in ra.

- Dấu vết đường vân trên tấm bìa gửi giám định không đủ yếu tố truy nguyên cá biệt, nên không tiến hành giám định

Cáo trạng số 40/CT-VKS-GN ngày 31 tháng 5 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo Đỗ Tiến L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Đỗ Tiến L bồi thường số tiền 200.000 đồng cho anh Phạm Khương D; số tiền 3.000.000 đồng cho ông Phan Khắc Đ; số tiền 24.000.000 đồng cho anh Hoàng Hữu Đ.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận ngày 25/02/2021 và ngày 01/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 và 14/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại 01 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 túi đựng máy tính xách tay cho anh Phạm Khương D là chủ sở hữu hợp pháp; ngày 14/5/2021, trả 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe cho Đỗ Tiến L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc xét xử và thi hành án đối với 01 điện thoại di động; trả lại cho Đỗ Tiến L 01 thẻ ngân hàng BIDV.

Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án đối với 01 USB.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chai nước hiệu Aquafina; 01 tấm bìa cứng nền đen.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 đồng là tiền do L phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận, ngày 15/12/2021, tại nhà nghỉ Thiên Ng lợi dụng anh Phạm Khương D sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Phạm Khương D 01 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 xe mô tô 48B1-613.93, 01 túi đựng máy tính xách tay, 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 57.407.500 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Tiến L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân mà cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Xét thấy bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phạm Khương D số tiền 200.000 đồng; ông Phan Khắc Đ số tiền 3.000.000 đồng; anh Hoàng Hữu Đ số tiền 24.000.000 đồng nên cần chấp nhận.

[6] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 25/02/2021 và ngày 01/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 và 14/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại 01 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 túi đựng máy tính xách tay cho anh Phạm Khương D; ngày 14/5/2021 trả 01 ví da; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe cho Đỗ Tiến L, là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động, số tiền 11.500.000 đồng thu giữ của Đỗ Tiến L, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối 01 thẻ ngân hàng BIDV của Đỗ Tiến L cần trả cho bị cáo.

Đối với 01 USB, tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 02 chai nước hiệu Aquafina; 01 tấm bìa cứng nền đen. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi Trần Đình H nhận chiếc điện thoại Redmi Note 7 và đi cầm cố xe mô tô 48B1-613.93; ông Phan Khắc Đ có hành vi cầm cố máy tính xách tay nhãn hiệu Dell M6800; anh Hoàng Hữu Đ cầm cố xe mô tô 48B1-613.93. Những người này không biết những tài sản trên do Lực phạm tội mà có, nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/02/2021.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Tiến L phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Khương D 200.000 đồng; ông Phan Khắc Đ 3.000.000 đồng; anh Hoàng Hữu Đ 24.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 25/02/2021 và ngày 01/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 và 14/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại 01 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 túi đựng máy tính xách tay cho anh Phạm Khương D; ngày 14/5/2021, Cơ quan điều tra trả lại cho Đỗ Tiến L 01 ví da; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án số tiền 11.500.000 đồng và 01 điện thoại di động của Đỗ Tiến L.

Trả lại 01 thẻ ngân hàng BIDV cho Đỗ Tiến L.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chai nước hiệu Aquafina; 01 tấm bìa cứng nền đen.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 03/6/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Tiến L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đã Ký